

Bản án số: **07/HNGĐ- ST**

Ngày 20/01/2022

V/v: *Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Đào.

2. Bà Võ Thị Thanh Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Sâm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2021/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị D**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Phan Tiến D**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn lập ngày 15/9/2021 và tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị D trình bày: Chị và anh Phan Tiến D đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, anh D thường xuyên chơi cá độ, vay lãi nặng, mỗi lần thua mất tiền về đánh đập chị. Dù chị D đã cho nhiều cơ hội nhưng anh D vẫn không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến

nay. Trong thời gian sống ly thân, giữa chị và anh D không còn tình cảm với nhau nữa nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Phan Tiến D.

Về con chung: Giữa chị và anh Phan Tiến D có hai người con chung là Phan Đình Diệp A, sinh ngày 14/10/2017 và Phan Đình Ngọc Á, sinh ngày 06/11/2019. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đinh Thị D xác định không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Phan Tiến D trình bày: Anh và chị Đinh Thị D đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian và có với nhau hai người con chung. Sau đó, do anh ham chơi dẫn đến nợ nần được vợ và gia đình tha thứ và làm lại từ đầu. Tuy nhiên, sau một lần cãi nhau thì chị D làm đơn xin ly hôn với anh và anh chị đã sống ly thân từ năm 7/2020 đến nay. Anh D không đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị D.

Về con chung: Giữa anh và chị D có hai người con chung là Phan Đình Diệp A, sinh ngày 14/10/2017 và Phan Đình Ngọc Á, sinh ngày 06/11/2019. Nếu ly hôn anh nhường quyền cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

Về tài sản chung: Anh Phan Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phan Tiến D xác định không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị D. Cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Phan Tiến D.

Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Phan Đình Diệp A, sinh ngày 14/10/2017 và Phan Đình Ngọc Á, sinh ngày 06/11/2019 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị D và anh Phan Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Duyên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đinh Thị D làm đơn xin ly hôn với anh Phan Tiến D và đề nghị giao nuôi con chung. Do đó, vụ án này được xác định là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phan Tiến D đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định và vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Phan Tiến D đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị D và anh D đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thị D vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn anh Phan Tiến D. Anh Phan Tiến D không đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Phan Tiến D.

[3] Về con chung: Nếu ly hôn, chị Đinh Thị D đề nghị được giao nuôi cả hai con chung và anh D cũng đồng ý giao hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, thấy rằng: Xét nguyện vọng của hai bên đương sự, hoàn cảnh, điều kiện để đảm bảo nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ, cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con sau khi ly hôn nên cần công nhận sự thỏa thuận của anh D và chị D là giao con chung Phan Đình Diệp A, sinh ngày 14/10/2017 và Phan Đình Ngọc Á, sinh ngày 06/11/2019 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Tiến D là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị D và anh Phan Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Đinh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Phan Tiến D.

- **Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về giao hai con chung là Phan Đình Diệp A, sinh ngày 14/10/2017 và Phan Đình Ngọc Á, sinh ngày 06/11/2019 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Tiến D. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Đinh Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007311 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Đinh Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Nghĩa Xuân,
huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn

